

Số: /2025/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO LẦN 1

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức thưởng thành tích cao tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học, kỹ thuật; văn học, nghệ thuật, biểu diễn nghệ thuật; Danh hiệu di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 110/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thưởng thành tích cao tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học, kỹ thuật; văn học, nghệ thuật, biểu diễn nghệ thuật; Danh hiệu di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... của ..., ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định về mức thưởng thành tích cao tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học, kỹ thuật; văn học, nghệ thuật, biểu diễn nghệ thuật; Danh hiệu di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định về mức thưởng thành tích cao tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học, kỹ thuật; văn học, nghệ thuật, biểu diễn nghệ thuật; Danh hiệu di sản văn hóa phi vật thể.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp: Học sinh, sinh viên, học viên, giáo viên, giảng viên đoạt giải; giáo viên, giảng viên hướng dẫn học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải tại các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế.

b) Lĩnh vực thể dục, thể thao: Vận động viên, huấn luyện viên huấn luyện vận động viên đoạt giải tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc gia (gồm: Đại hội thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải cúp câu lạc bộ quốc gia, cúp quốc gia, giải các Câu lạc bộ, giải vô địch trẻ quốc gia, giải thể thao quần chúng quốc gia được tổ chức thi đấu theo hệ thống của Tổng cục Thể dục thể thao; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc), khu vực, châu lục, quốc tế.

c) Lĩnh vực khoa học, kỹ thuật: Tập thể, cá nhân đoạt giải tại các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế.

d) Lĩnh vực văn học, nghệ thuật; biểu diễn nghệ thuật: Các tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm văn học, nghệ thuật đoạt giải tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế; cá nhân (diễn viên, nghệ sỹ) và tập thể (diễn viên, nghệ sỹ) đoạt giải tại các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế ở các lĩnh vực sân khấu biểu diễn chuyên nghiệp và không chuyên, Ca - Múa - Nhạc, Khiêu vũ, Điện ảnh và Triển lãm (Hội họa, Điêu khắc, Kiến trúc, Nhiếp ảnh).

đ) Danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai: Cá nhân có thành tích đóng góp trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai công nhận.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, nguyên tắc thưởng

1. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Cuộc thi được hiểu bao gồm các hình thức: cuộc thi, kỳ thi, hội thi, đại hội, giải thi đấu, hội diễn, giải thưởng do cơ quan có thẩm quyền tổ chức hằng năm hoặc theo định kỳ.

b) Cuộc thi quốc tế là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới.

c) Cuộc thi châu lục là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn Châu Á hoặc liên châu lục (hoặc có từ 02 châu lục trở lên cùng tham gia nhưng không được gọi là cuộc thi quốc tế).

d) Cuộc thi khu vực là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi khu vực Đông Nam Á (ASEAN).

đ) Cuộc thi quốc gia là cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thường xuyên hằng năm (hoặc định kỳ tổ chức) trên phạm vi toàn quốc (hoặc khu vực, liên khu vực trong nước nhưng được cấp có thẩm quyền công nhận là cuộc thi toàn quốc) và phải do các bộ chuyên ngành tổ chức (hoặc được bộ chuyên ngành giao, ủy quyền tổ chức).

e) Cuộc thi cấp tỉnh là cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thường xuyên hằng năm; chỉ áp dụng thưởng đối với học sinh và giáo viên có học sinh được giải trong các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề cấp tỉnh.

2. Nguyên tắc thưởng

a) Thưởng tiền cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi phải được thực hiện công khai, dân chủ và công bằng ở các lĩnh vực, các ngành, địa phương nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao.

b) Ngoài mức thưởng do Ban Tổ chức các giải quy định thì các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao còn được tỉnh thưởng theo quy định của Nghị quyết này.

c) Mức thưởng áp dụng tại Nghị quyết này được tính theo quy định giải huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng tương ứng với giải nhất, giải nhì, giải ba hoặc giải A, giải B, giải C trong các lĩnh vực quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Chương II **NỘI DUNG THƯỞNG VÀ MỨC THƯỞNG**

Điều 3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

1. Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải tại các cuộc thi chọn học sinh giỏi các môn học cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực và quốc tế được thưởng mức bằng tiền như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Giải Khuyến khích
1	Cuộc thi quốc tế	70	50	40	30
2	Cuộc thi Châu lục	50	40	30	20
3	Cuộc thi khu vực quốc tế	40	30	20	10
4	Cuộc thi quốc gia	30	20	15	10
5	Cuộc thi cấp tỉnh	15	10	5	2

2. Giáo viên, giảng viên, người giảng dạy hướng dẫn hoặc nhóm giáo viên, giảng viên, người giảng dạy hướng dẫn trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn có học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải được thưởng mức bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng của một giải cao nhất của học sinh, sinh viên, học viên đạt được tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với nội dung thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề được hưởng mức thưởng bằng số lượng người đoạt giải theo quy định của điều lệ, thể lệ, quy chế nhân với 70% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này. Đối với nội dung thi có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được hưởng mức thưởng bằng 02 lần mức thưởng tương ứng quy định tại khoản này.

Điều 4. Lĩnh vực Thể dục và Thể thao

1. Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc gia (gồm: Đại hội thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải cúp câu lạc bộ quốc gia, cúp quốc gia, giải các Câu lạc bộ, giải vô địch trẻ quốc gia, giải thể thao quần chúng quốc gia được tổ chức thi đấu theo hệ thống của Tổng cục Thể dục thể thao; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc), khu vực và quốc tế được thưởng mức thưởng bằng tiền như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi/đại hội	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng
I	Đại hội thể thao			
1	Đại hội Olympic	80	70	50
2	Đại hội thể thao Châu Á	70	60	40
3	Đại hội thể thao Đông Nam Á	50	40	30
4	Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc	30	20	10
II	Giải vô địch thể giới từng môn			
1	Nhóm I	60	50	40
2	Nhóm II	30	20	15
3	Nhóm III	20	15	10

III	Giải vô địch Châu Á từng môn			
1	Nhóm I	40	30	20
2	Nhóm II	30	20	10
3	Nhóm III	20	10	5
IV	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn			
1	Nhóm I	30	20	10
2	Nhóm II	20	15	8
3	Nhóm III	15	10	5
V	Giải Vô địch quốc gia từng môn	20	15	10
VI	Đại hội thể thao khác			
1	Đại hội thể thao quy mô thế giới khác	40	30	20
2	Đại hội thể thao quy mô Châu Á khác	20	15	10
3	Đại hội thể thao quy mô khu vực Đông Nam Á khác.	20	15	10

2. Vận động viên lập thành tích tại các Giải Vô địch trẻ thanh thiếu niên - nhi đồng quốc tế, Châu lục; Khu vực Đông Nam Á, quốc gia và giải Cúp các Câu lạc bộ quốc gia của giải trẻ được thưởng bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thế giới, Châu Á, Đông Nam Á và quốc gia được hưởng mức thưởng bằng 40% (ba mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quần chúng quốc gia, Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc; Hội khỏe Phù Đổng quốc gia; được hưởng mức thưởng bằng 30% (ba mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng cho vận động viên tham gia Giải vô địch quốc gia từng môn quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Đối với các giải khu vực được công nhận là quốc gia, giải Cúp các Câu lạc bộ quốc gia mức thưởng bằng 70% (bảy mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng đối với các giải quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Đối với nội dung thi đấu có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được hưởng mức thưởng bằng số lượng người đoạt giải theo quy định của điều lệ, thể lệ, quy chế nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao được hưởng mức thưởng như sau:

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng mức thưởng bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng đối với vận động viên;

b) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức

thưởng bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng đối với vận động viên đoạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

8. Đối với các môn, nội dung thi mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên người khuyết tật bằng số lượng người nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản này.

Điều 5. Lĩnh vực khoa học và kỹ thuật

1. Tập thể, cá nhân có các công trình nghiên cứu khoa học, các hoạt động khoa học và công nghệ, các tác phẩm đạt thành tích cao, thành tích đặc biệt tại các giải thưởng, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế được trao giải vàng, bạc, đồng, khuyến khích thì được hưởng mức thưởng bằng tiền như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Khuyến khích
1	Cuộc thi quốc tế	70	50	40	30
2	Cuộc thi Châu lục	50	40	30	20
3	Cuộc thi khu vực quốc tế	40	30	20	10
4	Cuộc thi quốc gia	30	20	15	10

2. Mức thưởng cho giải quốc gia nhưng tổ chức theo khu vực bằng 70% mức thưởng của giải quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với nội dung thi có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được hưởng mức thưởng bằng 02 lần mức thưởng của cá nhân đoạt giải theo quy định của điều lệ, thể lệ, quy chế quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật; biểu diễn nghệ thuật

1. Cá nhân đoạt giải tại các cuộc thi, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế ở các lĩnh vực âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, sân khấu, khiêu vũ, múa, điện ảnh, nhiếp ảnh được hưởng mức thưởng bằng tiền như sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi/hội thi	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Khuyến khích
1	Giải quốc tế	70	60	50	40
2	Giải Châu lục	60	50	40	30
3	Giải khu vực quốc tế	50	40	30	20
4	Giải quốc gia	20	15	10	5

2. Mức thưởng đối với tác giả, nghệ nhân, diễn viên, nghệ sỹ đạt giải tại các cuộc thi không chuyên nghiệp về văn học, nghệ thuật toàn quốc bằng 30% mức thưởng của giải tương ứng tại các cuộc thi chuyên nghiệp.

3. Các tập thể, cá nhân đạt giải đặc biệt trong các cuộc thi chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực văn học - nghệ thuật, mức tiền thưởng được tính bằng mức thưởng của Huy chương Vàng quy định khoản 1 Điều này.

4. Đối với nội dung thi, tiết mục biểu diễn có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được hưởng mức thưởng bằng số lượng người đoạt giải theo quy định của điều lệ, thể lệ, quy chế nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức thưởng cho giải quốc gia nhưng tổ chức theo khu vực bằng 70% mức thưởng của giải quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này. Mức thưởng cho cá nhân đoạt giải nghệ thuật quần chúng toàn quốc tổ chức theo khu vực bằng 40% mức thưởng của giải quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này. Đối với nội dung thi, tiết mục biểu diễn có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được hưởng mức thưởng bằng số lượng người đoạt giải theo quy định của điều lệ, thể lệ, quy chế nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản này.

6. Chỉ đạo nghệ thuật, đạo diễn, biên đạo, biên kịch, nhạc sỹ có chương trình, tác phẩm, tiết mục nghệ thuật đạt huy chương hưởng mức thưởng bằng số lượng người đoạt giải theo quy định của điều lệ, thể lệ, quy chế nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Quy định danh hiệu và mức thưởng đối với “Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể” tỉnh Lào Cai

1. Danh hiệu "Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể" tỉnh Lào Cai được công nhận đối với cá nhân có thành tích đóng góp trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian.

2. Mức thưởng: Cá nhân đạt danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể" được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng công nhận và thưởng 10 triệu đồng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quy chế xét danh hiệu "Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể" tỉnh Lào Cai.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Nguồn kinh phí

Kinh phí thưởng thực hiện theo Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo và nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức, từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có). Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi hàng năm của các sở, ngành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai (cũ) quy định mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam Á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục - thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai (cũ) sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực Đông Nam Á, Châu lục và quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục - thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai;

b) Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 21/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định về giải thưởng và mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao trong các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực, trong nước, cấp tỉnh và danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của số 17/2019/NQ-HĐND ngày 21/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định

về giải thưởng và mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao trong các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực, trong nước, cấp tỉnh và danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

c) Các nội dung liên quan đến các Nghị quyết nêu tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này được quy định tại Phụ lục số I và Phụ lục số II của Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa ... kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.